

- Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả con vật ( đúng ý, bố cục rõ ràng, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...), tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.

## II. Đồ dùng chuẩn bị

1. GV: Phiếu bài tập, bảng phụ
2. HS: Xem bài trước ở nhà.

## III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

**1. Kiểm tra:** - Nêu dàn bài chung của bài văn tả con vật?

**2. Bài mới:**

- a. Giới thiệu bài: Ghi đầu bài
- b. Nội dung bài:

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc và ghi đề lên bảng</li><li>- HS đọc lại đề và xác định thể loại, nội dung chính của đề</li><li>- GV nhận xét bài viết của học sinh</li></ul> <p>* Ưu điểm:</p> <p>* Nhược điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV công bố kết quả làm bài của HS</li></ul> <p><u>c. Hướng dẫn chữa bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS đọc lời cô phê, viết vào phiếu các lỗi (chính tả, từ, câu)</li><li>- HS tự chữa bài, trình bày trước lớp</li><li>- Nhận xét, bổ sung</li></ul>	<p>* <u>Đề bài:</u> Tả một con vật nuôi trong nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thể loại: văn miêu tả</li><li>- Kiểu bài: Tả con vật</li></ul> <p>* <u>Nhận xét kết quả làm bài của HS</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bài viết đúng với yêu cầu của đề, bảo đảm đầy đủ nội dung của từng phần, nêu được những nét chính miêu tả về hình dáng bên ngoài của con vật, hoạt động của nó.</li><li>- Bài viết có sáng tạo, biết dùng hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả, bài viết trình bày sạch sẽ.</li><li>- Một số bài làm còn sơ sài, chưa tả được nét nổi bật về hình dáng bên ngoài của con vật.</li><li>- Dùng từ chưa sát hợp, câu dài lủng củng, sai nhiều lỗi chính tả.</li></ul> <p>* <u>Những lỗi sai cần sửa:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chính tả: gà chống, bộ đông,...</li><li>- Từ: Lúc nào chú gà trống cũng gáy vang vang</li><li>- Câu: Đôi cánh dang rộng, cổ rướn cao khi gáy, mắt tròn đen tinh nhanh, mào đỏ tươi.</li></ul>
---	---

**3. Củng cố - dặn dò:**

- a. **Củng cố:** - Nhắc lại nội dung bài  
- Nhận xét tiết học.
- b. **Dặn dò:** Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

## CHIỀU

Tiết 1: Toán<sup>+</sup>

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 2: Mĩ thuật:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Tiếng việt<sup>+</sup>

SÁNG

Tiết 1. Thể dục:

(Giáo viên chuyên dạy).

Tiết 2. Toán:

**ÔN TẬP VỀ TÌM HAI SỐ  
KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**I. Mục tiêu**

- Giúp HS rèn luyện kĩ năng giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

**II. Đồ dùng chuẩn bị**

- Thầy: Phiếu bài tập
- Trò: Xem trước bài ở nhà

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

**1. Kiểm tra:** Kiểm tra bài tập ở nhà.

**2. Bài mới:**

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài:

- Nêu yêu cầu của bài	<b>* Bài 1 (175).</b> Viết số thích hợp vào chỗ trống																
- HS nêu cách tìm số lớn, số bé?	<table border="1"><tr><td>Tổng của hai số</td><td>318</td><td>1945</td><td>3271</td></tr><tr><td>Hiệu của hai số</td><td>42</td><td>87</td><td>493</td></tr><tr><td>Số lớn</td><td><b>180</b></td><td><b>1016</b></td><td><b>1882</b></td></tr><tr><td>Số bé</td><td><b>138</b></td><td><b>929</b></td><td><b>1389</b></td></tr></table>	Tổng của hai số	318	1945	3271	Hiệu của hai số	42	87	493	Số lớn	<b>180</b>	<b>1016</b>	<b>1882</b>	Số bé	<b>138</b>	<b>929</b>	<b>1389</b>
Tổng của hai số	318	1945	3271														
Hiệu của hai số	42	87	493														
Số lớn	<b>180</b>	<b>1016</b>	<b>1882</b>														
Số bé	<b>138</b>	<b>929</b>	<b>1389</b>														
- Nhận xét, chữa bài																	
- HS đọc đề, nêu cách giải và giải	<b>* Bài 2 (175).</b> Giải																
- HS lên bảng thực hiện	Đội thứ nhất trồng được là: $(1375 + 285) : 2 = 830$ (cây)																
- Nhận xét, chữa bài	Đội thứ hai trồng được là: $830 - 285 = 545$ (cây) Đáp số: Đội 1: 830 cây Đội 2: 545 cây																
- HS đọc đề, tóm tắt đề	<b>* Bài 3 (175).</b> Giải																
- HS thực hiện giải bài	Nửa chu vi thửa ruộng là: $530 : 2 = 265$ (m)																
- Lớp nhận xét và chữa bài	Chiều dài thửa ruộng là: $(265 + 47) : 2 = 156$ (m)																
	Chiều rộng thửa ruộng là: $156 - 47 = 109$ (m)																
	Diện tích thửa ruộng là: $156 \times 109 = 17004$ (m <sup>2</sup> )																
	Đáp số: 17004 m <sup>2</sup>																

**3. Củng cố- dặn dò:**

- a. **Củng cố:** - Hệ thống lại kiến thức vừa ôn.  
b. **Dặn dò:** - Làm bài tập vở bài tập, chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3. Lịch sử:**

(Giáo viên chuyên dạy).

**Tiết 4. Tập làm văn:**

**ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN**

**I. Mục tiêu**

- HS hiểu các yêu cầu trong điện chuyển tiền, giấy đặt mua báo chí trong nước.
- Biết điền nội dung cần thiết vào bức điện chuyển tiền và giấy đặt mua báo chí.

**II. Đồ dùng chuẩn bị**

- Thầy: Phiếu bài tập, bảng phụ
- Trò: Xem trước bài ở nhà.

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

**1. Kiểm tra:** - Đọc lại thư chuyển tiền ở tiết trước.

**2. Bài mới:**

- a. Giới thiệu bài:
- b. Nội dung bài:

<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc yêu cầu của bài và mẫu điện chuyển tiền đi</li><li>- GV giải thích những chữ viết tắt và hướng dẫn HS cách điền</li><li>- HS làm bài, đọc trước lớp</li><li>- Nhận xét, chữa bài</li><li>- Nêu yêu cầu của bài- Đọc nội dung giấy đặt mua báo chí trong nước</li><li>- GV giải thích từ khó</li><li>- HS làm bài trên phiếu</li><li>- Đọc bài trước lớp</li><li>- Nhận xét bài, bổ sung</li></ul>	<p>* Bài 1 (161).</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Họ tên người gửi: Lò Văn Đồng</li><li>- Địa chỉ: Bản Tin Tốc B, Xã Pú Hồng-ĐBD-ĐB</li><li>- Số tiền gửi: 1 000 000 đồng (Một triệu đồng chẵn)</li><li>- Họ tên người nhận bà: Li Thị Dấu</li><li>- Địa chỉ: Bản Ao Cá- Xã Pú Hồng –ĐBD-ĐB</li></ul> <p>* Bài 2 (161).</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên độc giả: Lường Văn Anh</li><li>- Địa chỉ: Bản Phiêng Muông A, Xã Pú Hồng-ĐBD-ĐB</li><li>- Tên báo chí: Nhi đồng, Thiếu niên Tiền phong</li><li>- Thời hạn: Từ tháng 2/ 2015 đến tháng 3/ 2015</li><li>- Số lượng 1 kì: 1</li><li>- Giá tiền: 7000 đồng; 15000 đồng</li><li>- Thành tiền: 22000 đồng(Hai mươi hai nghìn đồng)</li></ul> <p>Người nhận đặt mua. Số bì</p> <p style="text-align: right;">Kí tên Anh Lường Văn Anh</p>
---	--

**3. Củng cố- dặn dò:**

**a. Củng cố:**

- Nhận xét tiết học.

**b. Dẫn dò:**

- Học bài, chuẩn bị bài ôn tập.
- 

**Tiết 5: Sinh hoạt lớp**

**SINH HOẠT TUẦN 34**

**I. Mục tiêu.**

- Học sinh thấy được ưu nhược điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại.
- Kế hoạch công việc của tuần sau.

**II. Chuẩn bị:**

Giáo viên: Nội dung sinh hoạt

**III. Nội dung sinh hoạt:**

**A. Nhận xét tuần 34:**

**1. Các môn học và hoạt động giáo dục:**

- Các em đi học tương đối đều và đúng giờ quy định.
- Sách vở đồ dùng học tập của học sinh tương đối đầy đủ. Có nhiều em có ý thức tự giác học tập
  - Hiện tượng lười học vẫn còn diễn ra ở một số em.
  - Kỹ năng đọc, viết, tính toán của một số em còn chậm: Xế, Tú, Nhật.

**2. Các năng lực:**

- Đa số các em đã biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc.
  - Kỹ năng giao tiếp một số em còn rụt rè, nhút nhát.

**3. Các phẩm chất:**

- Phần đa các em biết chăm học, chăm làm; thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của người học sinh.

**4. Các hoạt động khác**

- Có ý thức tham gia các hoạt động phong trào, thể dục đầu giờ và giữa giờ. Các em luôn có ý thức làm vệ sinh hàng ngày, giữ gìn trường lớp sạch đẹp, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng.
  - Vệ sinh cá nhân của một số em chưa đảm bảo.

**B. Phương hướng tuần 35:**

**1. Các môn học và hoạt động giáo dục.**

- Duy trì tốt sĩ số học sinh hiện có của lớp
- Thường xuyên nhắc nhở các em luyện đọc, viết, luyện tập làm toán.
- Thường xuyên rèn giữ vở sạch, viết chữ đẹp trong các tiết học và cuối giờ học các buổi chiều trong tuần.

**2. Các năng lực**

- Học sinh biết tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết theo từng đối tượng học sinh trong lớp.

### **3. Các phẩm chất**

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của người học sinh. Có thói quen chào hỏi người trên tuổi và khách đến trường.
- Biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, thực hiện tốt các kỹ năng sống.

### **4. Các hoạt động khác:**

- Các em thực hiện tốt nề nếp thể dục đầu và giữa giờ. Quét dọn sạch sẽ khu vực vệ sinh được phân công, thường xuyên, đổ rác đúng nơi quy định.
- Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ, gọn gàng. Biết giữ vệ sinh chung ở trường, lớp.
- Thường xuyên chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.

hoc360.net